

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2021/HS-ST**
Ngày 20/01/2021

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Phong**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phan Thanh Tùng**

2/ Bà **Huỳnh Phương Lan**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Trần Thị Huyền Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà **Trần Thị Tuyết Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 78/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Lưu Kim T; sinh năm 1987 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: KP. MA, TT. ML, CT, KG; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lưu Hoàng V, sinh năm 1967 và bà Danh Thị Thanh Th, sinh năm 1970; Chồng tên Đỗ Hoàng Th1, sinh năm 1985 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được cho tại ngoại để điều tra, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị **Phạm Xuân Đ**; sinh năm 1981 (có mặt)

Trú tại: KP. MA, TT. ML, CT-KG

Người làm chứng: Chị **Lâm Diễm M**, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Trú tại: KP. MP, TT. ML, CT-KG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ chị Phạm Xuân Đ, sinh năm 1981, trú KP. MA, TT. ML, CT, KG nói với bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy H, sinh năm 1986, trú ấp Vĩnh Thành B, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang việc Lưu Kim T có mối quan hệ bất chính với ông Nguyễn Hoàng D A (A là chồng bà H). Nên vào khoảng 16 giờ, ngày 26/8/2020 T lấy 01 cây dao dài khoảng 20cm, phần cán dao bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng để vào túi quần rồi thuê ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1967, trú tại khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang chạy xe ôm chở T đến nhà trọ “Phúc Hưng” thuộc tổ 23, khu phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để tìm Đ. Khi đến nơi T đi vào dãy nhà trọ đến phòng số 4 nơi Đ đang thuê, T gõ cửa và kêu Đ mở cửa, khi Đ vừa mở cửa ra thì T và Đ cãi nhau, sau đó T dùng cây dao chuẩn bị sẵn đâm nhiều cái trúng vào cổ trái, cánh tay trái, khuỷu tay trái, ngón III-IV bàn tay trái, và ngón I bàn tay phải. Lúc này, bà Lâm Diễm M, sinh năm 1992 (là chủ nhà trọ) đi đến nhìn thấy và kêu T đi ra ngoài thì T cầm theo con dao đi ra và leo lên xe của Q chở về nhà, còn Đ thì được người dân đưa đi bệnh viện điều trị đến ngày 28/8/2020 thì xuất viện.

Tại bản Kết luận giám định số: 511/KL-PY ngày 06/10/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận về thương tích của chị Phạm Xuân Đ như sau:

- Sẹo phần mềm vùng cổ trước bên trái, cánh tay trái, khuỷu tay trái, ngón III-IV bàn tay trái, và ngón I bàn tay phải.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 07% (Bảy phần trăm).

- Vật gây thương tích: Vật tày có sắc.

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình điều tranh, truy tố bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Việc thu giữ và xử lý vật chứng: Sau khi gây án, trên đường đi về bị cáo T đã bỏ cây dao ở ngoài đường và không xác định được địa điểm, Cơ quan điều tranh đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Xuân Đ yêu cầu bị cáo T bồi thường tiền chi phí điều trị thương tích là 5.831.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 83/CT-VKS-CT ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lưu Kim T về tội: “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lưu Kim T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lưu Kim T** từ 06 đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự xử buộc bị cáo Lưu Kim T phải bồi thường cho chị Phạm Xuân Đ số tiền 5.831.000 đồng.

Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành.

Bị cáo được nói lời nói sau cùng, bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tranh, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ, ngày 26/8/2020 Lưu Kim T nghe được việc chị Phạm Xuân Đ nói xấu T có quan hệ bất chính với ông Nguyễn Hoàng D A (là chồng của bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy H) nên T lấy 01 cây dao dài khoảng 20cm để vào túi quần rồi thuê ông Nguyễn Văn Q là người chạy xe ôm chở T đến nhà trọ “Phúc Hưng” trú tại khu

phố Minh Phú, thị trấn Minh Lương, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang để tìm chị Đ. Khi đến nơi, T đi thẳng vào phòng trọ chị Đ, tại đây T và chị Đ nói chuyện qua lại dẫn đến cãi nhau. Trong lúc cãi nhau, T lấy cây dao mang theo sẵn đâm nhiều cái trúng vào cổ trái, cánh tay trái, khuỷu tay trái, ngón III-IV bàn tay trái và ngón I bàn tay phải chị Đ thì được chị Lâm Diễm M can ngăn nên T bỏ đi về. Theo kết quả giám định pháp y thì sức khỏe chị Đ bị suy giảm do thương tích gây ra là 07%. Đối chiếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự thì “Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm

Như vậy, hành vi dao nhọn (là hung khí nguy hiểm) đâm bị hại, làm cho sức khỏe bị hại bị suy giảm 07% của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” như đã viện dẫn nêu trên.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bản thân bị cáo nhận thức được cây dao mà bị cáo sử dụng để gây thương tích cho chị Đ là hung khí vô cùng nguy hiểm vì rất sắc bén nếu như sử dụng vào mục đích gây thương tích thì sẽ đe dọa trực tiếp đến sức khỏe cũng như tính mạng của người bị hại. Mặc dù nhận thức được điều đó, thế nhưng chỉ vì nghi ngờ việc chị Đ nói xấu bị cáo có hành vi quan hệ bất chính với người khác mà bị cáo lại cố ý chuẩn bị dao để tìm chị Đ gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo không những thể hiện việc xem thường pháp luật mà còn thể hiện bản chất hung hãn xem thường sức khỏe, tính mạng của người khác, gây bức xúc cho người dân. HĐXX nghị án Th luận cần có mức án tương xứng để răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời cũng nhằm ngăn ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân bị cáo tốt không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội dA, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa người bị hại chị Phạm Xuân Đ yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền 5.831.000 đồng, ngoài số tiền trên chị Đ không yêu cầu bồi thường gì thêm, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của chị Đ nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[7] Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng: Không có nên không xem xét.

[8] Về án phí: Xử buộc bị cáo phải có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lưu Kim T phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo **Lưu Kim T 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585 và Điều 590 Bộ luật dân sự, xử buộc bị cáo Lưu Kim T phải bồi thường cho chị Phạm Xuân Đ số tiền 5.831.000 đồng.

Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xử buộc bị cáo Lưu Kim T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công An huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Bị cáo và người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên Tòa

Nguyễn Thanh Phong